

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 09/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 24/02/2021

*“V/v tranh chấp HNGĐ – Xin ly
hôn, nuôi con,”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đình Thủ,

2. Ông Phạm Phước Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 24 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 575/2020/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2020 về việc: *“Tranh chấp HNGĐ - Xin ly hôn, nuôi con,”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXX - ST ngày 06 tháng 01 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 08/2021/QĐST-HNGĐ ngày 27/01/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Hồng N, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Anh Trần Văn Q, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Ấp C, xã B, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị N có mặt, anh Q vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Lê Thị Hồng N trình bày:**

- Về hôn nhân: Chị N và anh Q kết hôn và chung sống với nhau vào năm 2019, vợ chồng có đăng ký kết hôn do Ủy ban nhân dân xã B, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 23/9/2019. Vợ chồng chung sống với nhau lúc đầu vẫn có hạnh phúc nhưng thời gian sau, giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cách sống làm cho tình cảm bị rạn nứt. Do anh Q thường

xuân uống rượu, không lo cho gia đình, có lần anh Q còn đánh chị N. Nhiều lần vợ chồng ngồi lại nói chuyện với nhau hy vọng anh Q thay đổi tính tình để vợ chồng sống hạnh phúc nhưng anh Q không thay đổi.

Nay chị Lê Thị Hồng N yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Văn Q.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trần Lê Gia B, sinh ngày 06/11/2019. Hiện nay con chung đang sống với mẹ, khi ly hôn chị N yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ ai và cũng không cho ai nợ.

* **Đối với bị đơn là anh Trần Văn Q** đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng đều không có văn bản ý kiến gửi cho Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không tham gia các phiên hòa giải, phiên tòa xét xử.

Tài liệu chứng cứ trong hồ sơ do đương sự cung cấp gồm:

- + Giấy chứng nhận kết hôn tên Lê Thị Hồng N – Trần Văn Q (Bản chính);
- + Giấy CMND, sổ hộ khẩu (Bản photo);
- + Trích lục khai sinh Trần Lê Gia B (Bản sao).
- + Đơn xin xác nhận nơi cư trú (Bản chính).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng: Anh Trần Văn Q là bị đơn trong vụ kiện hiện đang sinh sống tại Ấp C, xã B, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Căn cứ vào khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh.

- Về hôn nhân: Xét thấy chị N và anh Q kết hôn và chung sống với nhau vào năm 2019, vợ chồng có đăng ký kết hôn do Ủy ban nhân dân xã B, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 23/9/2019. Trong cuộc sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, bất đồng ý kiến trong gia đình làm cho vợ chồng không còn hợp nhau nên thường xuyên xảy ra cự cãi. Xét thấy hôn nhân giữa chị N và anh Q là hợp pháp, chị N yêu cầu xin ly hôn là có căn cứ, bởi vì: mâu thuẫn giữa chị N và anh Q đã trầm trọng, không ai quan tâm nhau, chị N và anh Q đã ly thân từ giữa năm 2019 cho đến nay. Trong thời gian sống xa nhau, chị và anh Q đều có ý hằn gán tình cảm vợ chồng nhưng không thành. Hiện nay, cả hai người có cuộc sống

riêng, điều này cho thấy hôn nhân giữa hai người không đạt được mục đích, đời sống chung không thể kéo dài. Nay, chị N yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Văn Q, xét thấy là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trần Lê Gia B, sinh ngày 06/11/2019. Hiện nay con chung đang sống với chị N, khi ly hôn chị N yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, Hội đồng xét xử xét thấy con chung hiện nay đang sống chung với chị N; chị N yêu cầu khi ly hôn được tiếp nuôi con chung anh Q không có ý kiến gì, con chung do chị N nuôi dưỡng, được chăm sóc chu đáo, đang phát triển tốt về thể chất và tinh thần, xét thấy giao con chung cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp nên HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị N. Về cấp dưỡng chị N không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

- Về tài sản chung: Không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Không có nợ ai và cũng không cho ai nợ.

- Án phí: Chị Lê Thị Hồng N chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

** Căn cứ vào Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 35, 39, 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.*

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Hồng N.

1. Về hôn nhân: Chị Lê Thị Hồng N được ly hôn với anh Trần Văn Q.

2. Về con chung: Chị Lê Thị Hồng N được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Trần Lê Gia B, sinh ngày 06/11/2019. Anh Trần Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị N không có yêu cầu.

Anh Trần Văn Q được quyền tới thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Không có tài sản chung.

4. Về nợ chung: Không có nợ ai và cũng không cho ai nợ.

5. Về án phí: Chị Lê Thị Hồng N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004467 ngày 26 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn được quyền làm đơn kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Riêng anh Trần Văn Q được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS HCL;
- Tòa án tỉnh.
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Huỳnh Trung Dũng

